**PHẦN II**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC**

**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG THÁP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND-HC ngày tháng năm 2025*

*của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp)*

**I. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH Y TẾ**

**1. Tên TTHC: Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế - 2.001265.000.00.00.H20**

**1.1 Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết TTHC**

| **TT** | **Trình tự thực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Thời gian giải quyết** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1** | **Nộp TTHC** | Người tham gia khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế xuất trình các giấy tờ theo quy định tại Điều 15 của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 75/2023/NĐ-CP và khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 02/2025/NĐ-CP) và Điều 4 của Thông tư số 01/2025/TT-BYT cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. | Thời gian hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám chữa bệnh |  |
| **Bước 2** | **Xử lý** | Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiếp nhận người bệnh tham gia bảo hiểm y tế vào cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để chẩn đoán và điều trị. | Giải quyết ngay sau khi xuất trình hồ sơ |  |

**1.2. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ

**Trường hợp 1:** Người tham gia bảo hiểm y tế khi khám bệnh, chữa bệnh phải xuất trình thông tin về thẻ bảo hiểm y tế theo một trong các loại hồ sơ, giấy tờ sau đây:

- Thẻ bảo hiểm y tế hoặc mã số bảo hiểm y tế; trường hợp thẻ bảo hiểm y tế chưa có ảnh thì phải xuất trình thêm một trong các giấy tờ tùy thân có ảnh: căn cước, căn cước công dân, giấy chứng nhận căn cước, hộ chiếu, tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID hoặc giấy tờ chứng minh nhân thân khác do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc giấy xác nhận của công an cấp xã hoặc giấy tờ khác có xác nhận của cơ sở giáo dục nơi quản lý học sinh, sinh viên;

- Căn cước hoặc căn cước công dân hoặc tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID đã tích hợp thông tin về thẻ bảo hiểm y tế.

**Trường hợp 2:** Đối với trẻ em dưới 6 tuổi chỉ xuất trình thẻ bảo hiểm y tế hoặc mã số bảo hiểm y tế; trường hợp chưa được cấp thẻ bảo hiểm y tế thì xuất trình giấy khai sinh bản gốc hoặc bản sao hoặc trích lục khai sinh, giấy chứng sinh bản gốc hoặc bản sao hoặc căn cước; đối với trẻ vừa sinh, cha hoặc mẹ hoặc thân nhân của trẻ ký xác nhận trên hồ sơ bệnh án hoặc người đại diện cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ký xác nhận trên hồ sơ bệnh án trong trường hợp trẻ không có cha, mẹ hoặc thân nhân.

**Trường hợp 3:** Người tham gia bảo hiểm y tế trong thời gian chờ cấp lại thẻ, thay đổi thẻ bảo hiểm y tế hoặc thông tin về thẻ bảo hiểm y tế khi đến khám bệnh, chữa bệnh phải xuất trình giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cấp, cấp lại và đổi thẻ bảo hiểm y tế, thông tin về thẻ bảo hiểm y tế do cơ quan bảo hiểm xã hội hoặc tổ chức, cá nhân được cơ quan bảo hiểm xã hội ủy quyền tiếp nhận hồ sơ cấp lại thẻ, đổi thẻ cấp theo Mẫu số 4 ban hành kèm theo Nghị định số [146/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Nghi-dinh-146-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-bao-hiem-y-te-357505.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 của Nghị định số [02/2025/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Nghi-dinh-02-2025-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-146-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-Bao-hiem-y-te-624932.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank)) và một loại giấy tờ chứng minh về nhân thân của người đó theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 của Nghị định số [146/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Nghi-dinh-146-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-bao-hiem-y-te-357505.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số [75/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Nghi-dinh-75-2023-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-146-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-Bao-hiem-y-te-509618.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) và khoản 2 Điều 1 của Nghị định số [02/2025/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Nghi-dinh-02-2025-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-146-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-Bao-hiem-y-te-624932.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank)).

**Trường hợp 4:** Người đã hiến bộ phận cơ thể người phải xuất trình thông tin về thẻ bảo hiểm y tế theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 3 Điều 15 Nghị định số [146/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Nghi-dinh-146-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-bao-hiem-y-te-357505.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số [75/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Nghi-dinh-75-2023-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-146-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-Bao-hiem-y-te-509618.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) và khoản 2 Điều 1 của Nghị định số [02/2025/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Nghi-dinh-02-2025-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-146-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-Bao-hiem-y-te-624932.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank)). Trường hợp chưa có thẻ bảo hiểm y tế thì phải xuất trình giấy ra viện do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi lấy bộ phận cơ thể người cấp cho người đã hiến bộ phận cơ thể người và một trong các giấy tờ chứng minh nhân thân của người đó: căn cước, căn cước công dân, giấy chứng nhận căn cước, hộ chiếu, tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID hoặc giấy tờ chứng minh nhân thân khác do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp. Trường hợp phải điều trị ngay sau khi hiến thì đại diện của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi lấy bộ phận cơ thể và người bệnh hoặc thân nhân của người bệnh ký xác nhận vào hồ sơ bệnh án.

**Trường hợp 5:** Trường hợp cấp cứu, người tham gia bảo hiểm y tế phải xuất trình các giấy tờ theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 15 Nghị định số [146/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Nghi-dinh-146-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-bao-hiem-y-te-357505.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số [75/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Nghi-dinh-75-2023-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-146-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-Bao-hiem-y-te-509618.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) và khoản 2 Điều 1 của Nghị định số [02/2025/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Nghi-dinh-02-2025-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-146-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-Bao-hiem-y-te-624932.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank)) trước khi kết thúc đợt điều trị.

**Trường hợp 6:** Người thay đổi nơi lưu trú quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số [01/2025/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Thong-tu-01-2025-TT-BYT-huong-dan-Luat-Bao-hiem-y-te-623659.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 01/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế phải xuất trình các giấy tờ quy định tại Điều 28 của [Luật Bảo hiểm y tế](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Luat-bao-hiem-y-te-2008-25-2008-QH12-82196.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) và Điều 15 Nghị định số [146/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Nghi-dinh-146-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-bao-hiem-y-te-357505.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số [75/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Nghi-dinh-75-2023-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-146-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-Bao-hiem-y-te-509618.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) và khoản 2 Điều 1 của Nghị định số [02/2025/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Nghi-dinh-02-2025-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-146-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-Bao-hiem-y-te-624932.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank)) và một trong các giấy tờ: Văn bản cử đi công tác; Thẻ học sinh, sinh viên, học viên; Văn bản về việc nghỉ phép có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý người tham gia bảo hiểm y tế; Văn bản cử hoặc phân công nhiệm vụ làm việc lưu động của cơ quan, đơn vị quản lý người tham gia bảo hiểm y tế; Giấy tờ thể hiện quan hệ thành viên gia đình theo pháp luật về hôn nhân và gia đình và thông tin về lưu trú đã cập nhật trên tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID.

**Trường hợp 7:** Người thay đổi nơi tạm trú phải xuất trình các giấy tờ quy định tại Điều 28 của [Luật Bảo hiểm y tế](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Luat-bao-hiem-y-te-2008-25-2008-QH12-82196.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) và Điều 15 của Nghị định số [146/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Nghi-dinh-146-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-bao-hiem-y-te-357505.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số [75/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Nghi-dinh-75-2023-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-146-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-Bao-hiem-y-te-509618.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) và khoản 2 Điều 1 của Nghị định số [02/2025/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Nghi-dinh-02-2025-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-146-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-Bao-hiem-y-te-624932.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank)) và một trong các giấy tờ chứng minh thông tin về thay đổi nơi tạm trú gồm phiếu tiếp nhận hồ sơ đăng ký tạm trú hoặc thông báo của cơ quan có thẩm quyền cho người đăng ký tạm trú về việc đã cập nhật thông tin đăng ký tạm trú hoặc thông tin về đăng ký tạm trú trên tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID.

**Trường hợp 8:** Người bệnh trong trường hợp được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hẹn khám lại thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 11 của Thông tư số [01/2025/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Thong-tu-01-2025-TT-BYT-huong-dan-Luat-Bao-hiem-y-te-623659.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank).

**Trường hợp 9:** Người bệnh trong trường hợp chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định tại Điều 12 của Thông tư số [01/2025/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Thong-tu-01-2025-TT-BYT-huong-dan-Luat-Bao-hiem-y-te-623659.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

**1.3. Đối tượng thực hiện TTHC:** Người tham gia bảo hiểm y tế.

**1.4. Cơ quan giải quyết TTHC:** Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

**1.5. Kết quả thực hiện TTHC:** Người tham gia bảo hiểm y tế được giải quyết quyền lợi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

**1.6. Phí:** Theo quy định của HĐND cấp tỉnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn quản lý thuộc phạm vi được phân quyền quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

**1.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Mẫu số 4 ban hành kèm theo Nghị định số [146/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Nghi-dinh-146-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-bao-hiem-y-te-357505.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 của Nghị định số [02/2025/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Nghi-dinh-02-2025-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-146-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-Bao-hiem-y-te-624932.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank)) (áp dụng đối với trường hợp 3)

**1.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** không quy định

**1.9. Căn cứ pháp lý của TTHC**

 - [Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Luat-bao-hiem-y-te-2008-25-2008-QH12-82196.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 14/11/2008 của Quốc hội; Luật số [46/2014/QH13](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Luat-Bao-hiem-y-te-sua-doi-2014-238506.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 13/2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của [Luật Bảo hiểm y tế](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Luat-bao-hiem-y-te-2008-25-2008-QH12-82196.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank); Luật số [51/2024/QH15](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Luat-Bao-hiem-y-te-sua-doi-2024-505750.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 27/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của [Luật Bảo hiểm y tế](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Luat-bao-hiem-y-te-2008-25-2008-QH12-82196.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank)

- Nghị định số [146/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Nghi-dinh-146-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-bao-hiem-y-te-357505.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 17 tháng 10 năm 2018; Nghị định số [75/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Nghi-dinh-75-2023-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-146-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-Bao-hiem-y-te-509618.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số [146/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Nghi-dinh-146-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-bao-hiem-y-te-357505.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank); Nghị định số [02/2025/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Nghi-dinh-02-2025-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-146-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-Bao-hiem-y-te-624932.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [146/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Nghi-dinh-146-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-bao-hiem-y-te-357505.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành [Luật Bảo hiểm y tế](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Luat-bao-hiem-y-te-2008-25-2008-QH12-82196.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank), đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số [75/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Nghi-dinh-75-2023-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-146-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-Bao-hiem-y-te-509618.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ.

- Thông tư số [01/2025](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Thong-tu-01-2025-TT-BYT-huong-dan-Luat-Bao-hiem-y-te-623659.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank)**[/](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Thong-tu-01-2025-TT-BYT-huong-dan-Luat-Bao-hiem-y-te-623659.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank)**[TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Thong-tu-01-2025-TT-BYT-huong-dan-Luat-Bao-hiem-y-te-623659.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của [Luật Bảo hiểm y tế](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Luat-bao-hiem-y-te-2008-25-2008-QH12-82196.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank).

 - [Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Luat-15-2023-QH15-kham-benh-chua-benh-372143.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 09 tháng 01 năm 2023;

- Quyết định số [1895/1997/QĐ-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Quyet-dinh-1895-1997-QD-BYT-Quy-che-benh-vien-66676.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 19/9/1997 về việc ban hành quy chế bệnh viện; Thông tư số [18/2024/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Thong-tu-18-2024-TT-BYT-bai-bo-noi-dung-Quyet-dinh-1895-1997-QD-BYT-Quy-che-benh-vien-626066.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 01/10/2024 của Bộ Y tế bãi bỏ một số nội dung trong Quyết định số [1895/1997/QĐ-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Quyet-dinh-1895-1997-QD-BYT-Quy-che-benh-vien-66676.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế bệnh viện.

**1.10. Lưu hồ sơ (ISO):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | **Bộ phận lưu trữ** | **Thời gian lưu** |
| Lưu hồ sơ, tài liệu theo khoản 1, điều 3 của Thông tư 53/2017/2017 của Bộ Y tế*: Nhóm 01. Tài liệu về khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng.* | Cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế | Theo quy định |

***(Mẫu này được sửa đổi bởi Điểm a, b, c Khoản 8 Điều 1 và Khoản 4 Điều 2 Nghị định 104/2022/NĐ-CP có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2023)***

***(Mẫu dưới đây đã bao gồm nội dung sửa đổi)***

**Mẫu số 4**

|  |  |
| --- | --- |
| BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH.....**PHÒNG..../BHXH HUYỆN....--------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số:...../TNHS | *........., ngày...... tháng...... năm....* |

**GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ CẤP, CẤP LẠI VÀ ĐỔI THẺ BẢO HIỂM Y TẾ, THÔNG TIN VỀ THẺ BẢO HIỂM Y TẾ**

Người nộp hồ sơ:.........................................................................................................

Tên đơn vị (nếu là đại diện cho đơn vị nộp hồ sơ):....................... Mã đơn vị:...........

Họ và tên người tham gia bảo hiểm y tế:....................................................................

Mã thẻ bảo hiểm y tế:..................................................................................................

Nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu:......................................

Địa chỉ:........................................................................................................................

Số điện thoại liên hệ:...................................................................................................

Email (nếu có).............................................................................................................

Nội dung yêu cầu giải quyết:......................................................................................

1. Thành phần hồ sơ nộp gồm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên giấy tờ** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

2. Thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định:...................... ngày

3. Thời gian nhận hồ sơ: ngày......... tháng.......... năm...............

4. Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: ngày............. tháng................ năm............

5. Đăng ký nhận kết quả tại:

|  |  |
| --- | --- |
| - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả | □ |
| - Qua dịch vụ bưu chính | □ |

Địa chỉ nhận kết quả:..................................................................................................

6. Đối với kết quả là tiền giải quyết chế độ, đề nghị nhận tại:

|  |  |
| --- | --- |
| - Cơ quan BHXH | □ |
| - Nhận qua tài khoản | □ |

Số tài khoản:.................................................. Ngân hàng...........................................

Tên chủ tài khoản:.......................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI NỘP HỒ SƠ** | **NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ** |

*Đã nhận kết quả giải quyết vào ngày........ tháng....... năm...........*

 **NGƯỜI NHẬN**
 *(Ký và ghi rõ họ tên)*

***Hướng dẫn:***

1. Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả được lập thành 02 liên, một liên giao cho cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ, một liên chuyển cùng hồ sơ cho Bộ phận nghiệp vụ sau đó lưu tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

2. Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả được lập cho từng loại hồ sơ theo từng TTHC (ví dụ: một đơn vị nộp 3 loại hồ sơ khác nhau thì sẽ có 3 giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả).

3. Tại phần nội dung yêu cầu giải quyết: Ghi tóm tắt yêu cầu giải quyết TTHC.

*Một số trường hợp cần lưu ý:*

a) Trường hợp cá nhân yêu cầu cấp lại, gộp, đổi, điều chỉnh thông tin đã ghi trên thẻ bảo hiểm y tế hoặc thông tin về thẻ bảo hiểm y tế: viên chức Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả ghi đầy đủ nội dung mà cá nhân yêu cầu giải quyết; đồng thời ***ghi mã thẻ bảo hiểm y tế cũ để sử dụng Phiếu hẹn thay thế thẻ bảo hiểm y tế, thông tin về thẻ bảo hiểm y tế khi đi khám bệnh, chữa bệnh***;

b) Trường hợp đơn vị yêu cầu cấp lại, gộp, đổi, điều chỉnh thông tin đã ghi trên thẻ bảo hiểm y tế hoặc thông tin về thẻ bảo hiểm y tế: viên chức Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ kèm theo Tờ khai cung cấp và thay đổi thông tin người tham gia bảo hiểm y tế.

c) Trường hợp người tham gia bảo hiểm y tế đề nghị cấp Giấy chứng nhận không cùng chi trả trong năm có thời gian tham gia bảo hiểm y tế ở nhiều nơi khác nhau ghi cụ thể tên đơn vị tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố nơi đã đóng bảo hiểm y tế.

4. Cá nhân đăng ký nhận kết quả trực tiếp tại cơ quan bảo hiểm xã hội, khi đến nhận kết quả là tiền giải quyết chế độ bảo hiểm y tế, viên chức bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hướng dẫn cá nhân như sau:

a) Người hưởng chế độ trực tiếp nhận: Cung cấp giấy hẹn và thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân.

b) Người khác nhận thay: Nếu là thân nhân của người hưởng chế độ: Cung cấp giấy hẹn, Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân và một trong các giấy tờ chứng minh là thân nhân của người hưởng bảo hiểm y tế sau: bản sao giấy khai sinh hoặc giấy chứng sinh hoặc Giấy chứng nhận kết hôn hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
Nếu là người giám hộ: Cung cấp giấy hẹn, Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân, giấy tờ chứng minh là giám hộ đương nhiên của người hưởng bảo hiểm y tế (bản sao giấy khai sinh hoặc giấy chứng sinh hoặc Giấy chứng nhận kết hôn hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư). Trong trường hợp không có người giám hộ đương nhiên theo quy định của pháp luật thì cung cấp giấy hẹn, Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân, quyết định công nhận việc giám hộ của cấp có thẩm quyền. Nếu không phải là thân nhân hoặc người giám hộ nêu trên, cung cấp giấy hẹn, Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân, giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hiện hành.